TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST- DS	*Thuận An, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 247/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông LMM, sinh năm 1991 và bà HTMT, sinh năm 1995; cùng địa chỉ: 128A/3 KP 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Ông HTT2, sinh năm 1984; thường trú: 5/10 đường 40, phường HBC, quận TĐ, Thành phố HCM (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019).

- Bị đơn: Bà LTT3, sinh năm 1958; thường trú: 128/3 KP 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTDH, sinh năm 1971; thường trú: 70 đường PNL, khu phố 2, phường HT, thành phố TDM, tỉnh BD; địa chỉ liên hệ: A62Bis đường CMT8, khu phố BĐ, phường BN, thành phố TA, tỉnh BD (theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020).

- Người làm chứng: Bà NTN, sinh năm 1954; thường trú: 129/3 KP2, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà LTT3 có trách nhiệm thanh toán cho ông LTM, bà HTMT số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

Thời hạn thanh toán: Ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Bà LTT3 được toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích theo đo đạc thực tế 193,1m^2 (có 79,6m^2 CLN và 113,5m^2 ODT) thuộc thửa 422, tờ bản đồ cũ E3, bản đồ mới 214 tọa lạc tại khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04902/AP do Ủy ban nhân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/6/2012 cho bà Lê Thị Tuyết (là người đại diện cho ông LMM và bà HTMT theo bản án số 217/2008/DSPT ngày 21/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương) cùng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 743 (đoạn từ Miếu Ông Cù đến nút giao thông Sóng Thần) trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là 650.165.848 đồng (sáu trăm năm mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Bà LTT3 có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà bà Lê Thị Tuyết (là người đại diện cho ông LMM và bà HTMT theo bản án số 217/2008/DSPT ngày 21/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương) ngày 18/6/2012 để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà LTT3 theo quyết định này.

3. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá: Nguyên đơn ông LMM, bà HTMT tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đo đạc định giá đã nộp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông LMM, bà HTMT phải chịu 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.333.333 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0036440 ngày 18/11/2019 và 8.133.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0046314 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông LMM, bà HTMT phải nộp thêm số tiền 1.533.667 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Bà LTT3 là người cao tuổi nên thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu: HSVA.

Vũ Thị Nhâm